

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CHƯƠNG TRÌNH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC TRƯỜNG HỌC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4/4/BGDĐT-SEQAP
V/v: Báo cáo số liệu FDS
năm học 2013-2014

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2013

**Kính gửi: Các Sở Giáo dục - Đào tạo tham gia Chương trình
Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học**

Để nắm được tình hình triển khai dạy học cả ngày và số liệu thực tế của các trường tham gia SEQAP đầu năm học 2013-2014, Ban Quản lý Chương trình đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành một số công việc sau :

1. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dạy học cả ngày theo các nội dung tại công văn số 369/BGDĐT-SEQAP ngày 26/8/2013 về “Hướng dẫn dạy học cả ngày năm học 2013-2014” của SEQAP.
2. Báo cáo số liệu của các trường tham gia SEQAP năm học 2013-2014 và hoạt động hai quỹ theo mẫu đính kèm.

Đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo gửi báo cáo về Ban Quản lý Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học số 26B – Vân Hồ 2 – P.Lê Đại Hành – Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, cập nhật đầy đủ số liệu vào Seqap online. Đồng thời gửi Email về địa chỉ seqap@moet.edu.vn trước ngày 25/10/2013.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Sở.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h) ;
- TTr Nguyễn Vinh Hiền (để b/c);
- Lưu VT SEQAP.

**PHÓ VỤ TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC**



Trần Đình Thuận

Mẫu danh sách Trường tiểu học tham gia Chương trình SEQAP
đính kèm công văn số: 414/BGDĐT-SEQAP ngày 26 tháng 9 năm 2013 của BQL SEQAP, Bộ GD&ĐT

TỈNH.....
Sở GD&ĐT....



TT	Trường						Điểm trường												Số lượng học sinh										Học sinh ăn trưa, bán trú		Phương án FDS (T30, T35)														
							Huyện			Tên	Số lớp	Học sinh			Phòng học		Nhà vệ sinh		Nhà đa năng	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Toàn trường	SEQAP																			
	Tên	Vùng KK	Giáo viên	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Hộ nghèo	TS đã có	SEQAP			Nguồn khác	TS đã có	SEQAP	Nguồn khác	TS	Năm XD	TS								Học ≥ 30/tuần	dân tộc	TS	Học ≥ 30/tuần	dân tộc		TS	Học ≥ 30/tuần	dân tộc	TS	Học ≥ 30/tuần	dân tộc	Tổng số	Hộ nghèo	Dẫn tộc					
	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên			Chuyên	Chuyên								Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên																Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên	Chuyên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46
Năm 2010																																													
Năm 2011																																													
Năm 2012																																													
Năm 2013																																													
TC																																													

...ngày tháng năm 2012
LÃNH ĐẠO SỞ GD&ĐT KÌ, ĐỒNG DẤU

Khái niệm: Trong SEQAP "Học cả ngày" là các lớp, khối lớp được học từ 30 tiết/tuần trở lên.

Hướng dân nhập số liệu :

Nhập số liệu các trường từng năm 2010, 2011, 2012, 2013 tại thời điểm đầu năm học 2013 - 2014 (Không cộng lũy kế các năm).

1 Nhập số thứ tự ; TC: Ghi tổng số các huyện, trường, vùng KK, số GV, GV chuyên biệt của các trường tham gia SEQAP ;

- 2 Nhập tên huyện có trường tiểu học tham gia SEQAP
- 3 Nhập tên trường tiểu học tham gia SEQAP trong huyện
- 4 Nhập thông tin về trường thuộc vùng khó khăn: Đánh dấu x những trường thuộc xã khó khăn theo quy định của chính phủ.
- 5 Nhập tổng số giáo viên của trường
- 6 Nhập số giáo viên được đào tạo dạy môn chuyên biệt (TD, Âm nhạc, Mĩ thuật)
- 7 Nhập số thứ tự của điểm trường trong trường tiểu học tham gia SEQAP
- 8 Nhập tên điểm trường
- 9 Nhập số lớp tại điểm trường
- 10 Nhập tổng số học sinh tại điểm trường
- 11 Nhập số HS nữ tại điểm trường
- 12 Nhập số HS dân tộc thiểu số tại điểm trường
- 13 Nhập số HS thuộc hộ nghèo tại điểm trường
- 14 Nhập số phòng học đã có đủ điều kiện để sử dụng (không tính số phòng xây dựng bằng vốn SEQAP)
- 15 Nhập số phòng học được xây dựng bằng nguồn vốn SEQAP
- 16 Nhập năm xây dựng phòng bằng nguồn vốn SEQAP
- 17 Nhập số phòng xây mới bằng nguồn vốn ngoài Seqap
- 18 Nhập số công trình wc (không tính số WC xây bằng vốn SEQAP)
- 19 Nhập số công trình vệ sinh được xây dựng bằng nguồn vốn SEQAP
- 20 Nhập năm xây dựng nhà VS bằng nguồn vốn SEQAP
- 21 Nhập số WC xây mới bằng nguồn vốn ngoài Seqap
- 22 Nhập số phòng đa năng được xây dựng bằng nguồn vốn SEQAP
- 23 Nhập năm xây dựng nhà đa năng bằng nguồn vốn SEQAP

Các cột 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38: nhập tổng số (TS) HS và số học sinh học cả ngày của mỗi khối lớp tham gia SEQAP; Các cột 39, 40, 41 nhập tổng số HS toàn trường, ts học sinh học cả ngày, TS học sinh dân tộc thiểu số toàn trường.

TS: ghi tổng số học sinh khối lớp tương ứng;

Học ≥ 30 tiết/tuần: Ghi tổng số học sinh được học từ 30tiết/tuần trở lên ở khối lớp tương ứng;

Dân tộc: Ghi tổng số học sinh là người dân tộc thiểu số của lớp tương ứng

- 42 Nhập số HS được tổ chức ăn trưa, bán trú tại điểm trường
- 43 Nhập số HS được tổ chức ăn trưa, bán trú tại điểm trường bằng kinh phí SEQAP
- 44 Nhập số HS thuộc hộ nghèo được tổ chức ăn trưa, bán trú tại điểm trường bằng kinh phí SEQAP
- 45 Nhập số HS dân tộc thiểu số được tổ chức ăn trưa, bán trú tại điểm trường bằng kinh phí SEQAP
- 46 Nhập phương án tham gia SEQAP: T30 hay T35

Hàng Tổng cộng: Công chân một lần toàn bộ

Lưu ý: Tổng số liệu tại các cột 10, 12 phải tương ứng giống số liệu các cột 39, 41 ; Tổng số liệu tại các cột 25, 28, 31, 34, 37 phải bằng số liệu tại cột 40.

Đầu năm học 2013 - 2014

T	T	Số trường				Số điểm trường				Số học sinh				Số học sinh ăn trưa tại trường bằng nguồn kinh phí				Số người tham gia Trợ giảng				Số người tham gia tập huấn cấp Sở, huyện năm học 2012 - 2013		Kinh phí học kỳ I năm học 2013 - 2014 (triệu đồng)		Thời gian nhận kinh phí
		Tham gia SEQAP năm 2010 + 2011 + 2012 + 2013	Tổ chức cho học sinh ăn trưa	Có tài khoản tại Kho bạc	Được phân bổ trực tiếp kinh phí	Tổng số	Tổ chức ăn trưa cho học sinh	Tổng số	Nghèo (HS có hoàn cảnh khó khăn, con hộ nghèo)	SEQAP	HS Nghèo (có hoàn cảnh khó khăn, con hộ nghèo)	Tổng số	Dân tộc	Nguồn khác	Số lớp	Học sinh dân tộc	Tổng số	Cần được Trợ giảng	Đang được Trợ giảng	Trợ giảng được tuyển dụng	Giáo viên kiêm Trợ giảng	Tổng số	Về hai Quỹ	Về Trợ giảng	Quỹ giáo dục nhà trường	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
Cộng toàn tỉnh																										
I	Huyện																									
I	Trường																									
																									
II	Huyện																									
I	Trường																									
																									

- Ghi chú:**
- * Bảng số 1 dùng chung cho Trường tiểu học, Huyện, Tỉnh
 - * Cột số 2: Ghi tên Huyện, Trường tham gia SEQAP năm 2010 + 2011 + 2012 + 2013
 - * Cột số 5: Trường có tài khoản tại Kho bạc nhà nước (KBNN) ghi Có, không có tài khoản KBNN ghi K, Huyện và Tỉnh ghi số trường có TKKBNN
 - * Cột số 6: Trường nhận kinh phí trực tiếp tại KBNN ghi KB, nhận kinh phí tại phòng GD&ĐT ghi P, Huyện, Tỉnh ghi số trường nhận kinh phí trực tiếp tại KBNN
 - * Cột số 11: Ghi tổng số học sinh ăn trưa bằng nguồn kinh phí SEQAP hỗ trợ
 - * Cột số 12: Ghi số học sinh dân tộc được hỗ trợ ăn trưa bằng nguồn kinh phí SEQAP
 - * Cột số 13: Ghi số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo ăn trưa bằng nguồn kinh phí SEQAP
 - * Cột số 14: Ghi số học sinh được hỗ trợ ăn trưa bằng các nguồn kinh phí khác
 - * Cột số 17: Ghi số học sinh dân tộc khối lớp 1 và khối lớp 2 cần được Trợ giảng
 - * Cột số 18: Ghi số học sinh dân tộc khối 1 và khối 2 đang được Trợ giảng

- * Cột số 19: Ghi số Trợ giảng thuê chi trả lương bằng kinh phí SEQAP
- * Cột số 20: Ghi số giáo viên kiêm Trợ giảng, không sử dụng kinh phí SEQAP
- * Cột số 22: Ghi số người tham gia tập huấn hai Quý cấp Sở, huyện năm học 2012 - 2013
- * Cột số 23: Ghi số người tham gia tập huấn Trợ giảng tiếng dân tộc năm học 2012 - 2013
- * Cột số 24: Kinh phí SEQAP cấp Quỹ phúc lợi học sinh cho nhà trường, huyện, tỉnh học kỳ I năm học 2013 - 2014 (đơn vị tính triệu đồng)
- * Cột số 25: Kinh phí SEQAP cấp Quỹ giáo dục nhà trường cho nhà trường, huyện, tỉnh học kỳ I năm học 2013 - 2014 (đơn vị tính triệu đồng)
- * Cột số 26: Thời gian Trường, huyện, tỉnh nhận kinh phí ghi: tháng, năm nhận được kinh phí.

Người lập

.....Ngàytháng.....năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)